

Bản án số: 144/2018/HS-PT
Ngày 23 -10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hưng Bính.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Lộc.
Ông Trương Cao Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Thị Ái Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 122/2018/TLPT-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2018/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 13/01/1994 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn 3, xã Ph, thị xã Th, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Bị hại: Công ty Cổ phần sản xuất sợi A; trụ sở: Khu Công nghiệp B, thuộc phường B, thị xã Th, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn X, chức danh: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Quốc V, chức danh: Phó Phòng kinh doanh Công ty cổ phần sản xuất sợi A (Văn bản ủy quyền ngày 20/7/2018). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 20 phút, ngày 24/12/2017, Nguyễn Văn Ph điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75G1-110.44 (xe của Ph) đến Công ty Cổ phần sản xuất sợi A đóng trụ sở tại Khu Công nghiệp B, thuộc phường B, thị xã Th, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tại đây, Ph gặp anh Lê Bá H là bảo vệ của Công ty để xin vào gặp chị Nguyễn Thị T (bạn của Ph) đang làm công nhân tại Công ty. Ph đi vào trong xưởng sản xuất thì gặp chị T đang làm việc tại máy đánh ống số 5 và số 6. Sau khi nói chuyện với chị T xong, Ph đi về; khi đi đến gần cửa ra vào của xưởng sản xuất, do bức tức trong công việc trước đó (theo lời khai của Ph) nên Ph dùng tay đấm liên tiếp nhiều cái vào màn hình trung tâm điều khiển của máy đánh ống số 5; sau đó quay lại phía đối diện tiếp tục dùng tay đấm vào màn hình trung tâm điều khiển của máy đánh ống số 6. Lúc này, có một số công nhân của Công ty đến can ngăn thì Ph bỏ chạy về nhà. Hậu quả: 02 màn hình trung tâm điều khiển của máy đánh ống số 5 và số 6 bị hư hỏng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/HĐ-ĐG ngày 10/01/2018, Hội đồng định giá tài sản thị xã Hương Thủy kết luận: Tổng giá trị thiệt hại 02 màn hình trung tâm của máy đánh ống số 5 và số 6 là 165.354.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 màn hình trung tâm điều khiển của máy đánh ống số 5 hiệu SAVIO POLAR M (SN: 13141400012) và 01 màn hình trung tâm điều khiển của máy đánh ống số 6 hiệu SAVIO POLAR M (SN: 13141400054). Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã giao 02 màn hình trên cho Công ty Cổ phần sản xuất sợi A bảo quản chờ xử lý.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 75G1-110.44, sau khi gây án Nguyễn Văn Ph đã bán cho một đối tượng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra Công an thị xã Hương Thủy không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần sản xuất sợi A yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Ph phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 130.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định như sau:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ph 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn Ph phải có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường thiệt hại cho Công ty Cổ phần sản xuất sợi A số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, giải quyết án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01/8/2018, bị cáo Nguyễn Văn Ph có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do để có điều kiện tiếp tục làm việc kiếm tiền trả nợ cho phía bị hại.

Ngày 10/9/2018 bị hại Công ty cổ phần sản xuất sợi A có văn bản nêu ý kiến về kháng cáo của bị cáo Ph, đề nghị tòa án cho bị cáo Ph được hưởng án treo để bị cáo có thể làm việc và bồi thường cho công ty.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đề nghị:

Hội đồng xét xử xem xét đề giảm cho bị cáo Nguyễn Văn Ph 03 tháng tù và xử bị cáo Ph 02 năm tù là phù hợp vì bị cáo Ph có bồi thường tiếp số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại và bố bị cáo có nhiều thành tích trong phong trào ở địa phương. Về kháng cáo của bị cáo Ph xin được hưởng án treo Viện kiểm sát thấy rằng bị cáo Ph không đủ điều kiện đề hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Bị cáo Nguyễn Văn Ph đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt xin hưởng án treo để có điều kiện làm việc có thu nhập và bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Ph thừa nhận hành vi phạm tội của mình, chỉ kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ 20 phút ngày 24/12/2017, bị cáo Ph điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75G1-110.44 đi vào Công ty Cổ phần sản xuất sợi A và đã có hành vi dùng tay liên tiếp đâm vào màn hình điều khiển số 5, số 6 của hệ thống dây chuyền sản xuất của Công ty cổ phần sản xuất sợi A làm toàn bộ màn hình số 5 và số 6 bị hư hỏng. Theo kết luận định giá tài sản số 07/HĐ-ĐG ngày 10/01/2018 trong tố tụng hình sự thì giá trị tài sản thiệt hại là 165.354.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn Ph về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Ph, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Bị cáo Ph là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cố ý hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi

của bị cáo Ph đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ về đặc điểm nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường được một phần thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, mà xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù là đúng mức, không nặng. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo có xuất trình tình tiết mới là: Bị cáo có bồi thường tiếp số tiền 5.000.000 đồng và bố của bị cáo có nhiều thành tích trong phong trào ở địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo 03 tháng tù là có cơ sở và xử bị cáo 02 năm tù là phù hợp. Về kháng cáo của bị cáo Ph xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo nên không chấp nhận kháng cáo phần này của bị cáo như ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tại phiên tòa là có cơ sở, đúng pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Cần sửa phần án phí dân sự, bị cáo Ph phải chịu 115.000.000 đồng x 5% = 5.750.000 đồng

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Ph không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 điều 136, khoản 1 điều 344, điều 345, điểm c khoản 1 điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Ph, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ph 02 (Hai) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn Ph phải có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường thiệt hại cho Công ty Cổ phần sản xuất sợi A số tiền 115.000.000đ (Một trăm mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Công ty cổ phần sản xuất sợi A có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Nguyễn Văn Ph không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải bồi thường thì bị cáo Nguyễn Văn Ph phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Ph phải chịu 5.750.000 đồng.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Ph không phải chịu.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Hưng Bính